



Nhân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)

[Vietnam / Ngân Hàng]

Bloomberg Code (VIB VN) | Reuters Code (VIB.HM)

GIỮ

BC Cập Nhật

Giá mục tiêu (2025) **21,600 VND**

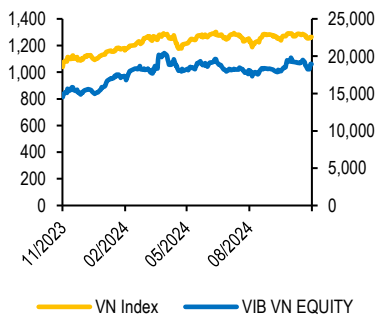
Giá hiện tại (1/11/2024) **18,850 VND**

Suất sinh lời (%) **14.4%**

VNINDEX	1,264
PE forward 2024	11.8
Vốn hóa (tỷ VND)	56,454
SLCP lưu hành (triệu CP)	2,979
Tự do giao dịch (triệu CP)	2,218
52-tuần cao/thấp (VND)	21,368/15,000
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP)	7.39
GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND)	166
Sở hữu nước ngoài - Cuối Q3/2024(%)	14.7

Cổ đông lớn - Cuối Q3/2024 (%) CBA **14.7**

Biến động giá	3T	6T	12T
Tuyệt đối (%)	8.9	21.7	30.6
So với VN-Index (%)	0.8	10.6	13.4



Phương Nguyễn

(84-28) 6299-9004
phuong.nd@shinhan.com

Ly Bui - Giám đốc Phân tích

(84-28) 6299-8029
ly.btt@shinhan.com



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Khi chi phí vốn không phải điểm mạnh

Khuyến nghị GIỮ, giá mục tiêu 21,600 VND

VIB định hướng chiến lược là ngân hàng bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam, với các sản phẩm chính bao gồm vay thế chấp mua nhà, vay mua ô tô và mảng thẻ. Vào năm 2019, VIB là ngân hàng thương mại đầu tiên hoàn thành cả 3 trụ cột của Basel II và VIB đang áp dụng quản lý rủi ro theo chuẩn Basel III. VIB là ngân hàng thương mại với nhiều năm dẫn đầu về tỷ lệ ROE. Tuy vậy, những khó khăn về chi phí vốn, nhu cầu vay của nhóm bán lẻ chậm lại trong 2023-2024 đã khiến ROE của VIB giảm về dưới 20%. Trên nền dự phóng năm 2025, chúng tôi hạ P/B mục tiêu của VIB về (1.2x) để phản ánh những khó khăn hiện tại của ngân hàng. Kết hợp với phương pháp thu nhập thặng dư, giá mục tiêu của VIB ở mức 21,600 đồng.

Kết quả kinh doanh 9T/2024

Tính đến cuối Q3/2024, tăng trưởng tín dụng của VIB đạt gần 12% Ytd, trong đó riêng trong Q3/2024 VIB tăng trưởng 7% Ytd. Mảng thẻ tiếp tục cho thấy mức tăng trưởng vượt trội trong danh mục cho vay của VIB. Quy định giảm thuế trước bạ giúp mảng cho vay mua xe ô tô của VIB tăng trưởng trở lại (quay lại top 1 về thị phần vay mua xe trong Q3/2024 theo VAMA). Trong khi đó, mảng cho vay mua nhà hầu như vẫn đi ngang trong 9T/2024. NIM giảm sâu hơn kỳ vọng của chúng tôi, cuối Q3/2024 NIM (TTM) của VIB giảm về mức 4% (từ mức 4.7% cuối Q4/2023). Thu nhập lãi thuần của VIB 9T/2024 đạt 12,041 tỷ đồng (-7.6% YoY).

Thu nhập ngoài lãi 9T/2024 giảm nhẹ, mảng thu nhập phí tiếp tục gặp khó. Điểm sáng của VIB đến từ thu nhập khác (phần lớn từ hoạt động thu hồi nợ đã xử lý, bù đắp rủi ro) khi tăng hơn 67% so với cùng kỳ.

Về chất lượng nợ, NPL của VIB tiếp tục tăng lên mức 3.85% (từ mức 3.1% cuối Q4/2023). Tuy vậy, chúng tôi cho rằng nợ xấu của VIB đang tiến tới mức đỉnh khi nợ nhóm 2 của ngân hàng duy trì xu hướng giảm liên tục trong 4 quý liên tiếp. Nợ nhóm 2/tổng dư nợ cho vay của VIB từ mức đỉnh 6.45% cuối Q3/2023 đã giảm mạnh về mức 3.65% cuối Q3/2024, so với mức bình quân 2.6% giai đoạn 2020-2022. Chi phí dự phòng của VIB 9T/2024 đạt 5,460 tỷ đồng (+12.7% YoY).

CIR của VIB tăng vọt lên 36%, phần lớn đến từ ảnh hưởng giảm của doanh thu hoạt động của VIB. Chi phí hoạt động của VIB tăng trưởng gần 13% YoY, tương đương mức tăng trưởng bình quân của VIB trong 4 năm qua.

LNTT của VIB 9T/2024 đạt lũy kế 6,603 tỷ đồng (-21% YoY), hoàn thành 55% kế hoạch mục tiêu năm 2024.

Dự phóng 2024-2025

Tăng trưởng tín dụng phục hồi như kỳ vọng của chúng tôi nhưng VIB đã phải chấp nhận giảm NIM trong năm 2024. Chúng tôi kỳ vọng tín dụng của VIB năm 2024 có thể cán mốc 18% (sử dụng hết hạn mức tăng trưởng tín dụng), và duy trì đà tăng 18% này vào năm 2025. NIM tạo đẩy vào cuối năm 2024 trước khi phục hồi nhẹ vào năm 2025. NPL năm 2024 và 2025 đạt 3.5% và 3.3%. LNTT của VIB năm 2024 được chúng tôi điều chỉnh giảm về 8,414 tỷ đồng (-21.4% YoY) và phục hồi về mức 11,686 tỷ đồng (+38.9%) cho năm 2025.

Rủi ro

1) Tăng trưởng tín dụng thấp hơn kỳ vọng và NIM không thể phục hồi; 2) Nợ xấu tiếp tục xu hướng tăng;

Năm	2021	2022	2023	2024F	2025F
Thu nhập từ lãi (tỷ VND)	11,816	14,963	17,361	16,580	20,827
Thu nhập ngoài lãi (tỷ VND)	3,075	3,095	4,800	4,069	4,734
Tổng thu nhập (tỷ VND)	14,891	18,058	22,160	20,649	25,561
Các chi phí hoạt động và dự phòng (tỷ VND)	(6,880)	(7,477)	(11,457)	(12,235)	(13,875)
LNTT (tỷ VND)	8,011	10,581	10,703	8,414	11,686
Tăng trưởng tín dụng	19.18%	14.54%	14.24%	18.00%	18.00%
NIM	4.44%	4.62%	4.72%	3.84%	4.15%
ROE	30.33%	29.75%	24.26%	16.31%	19.28%

Nguồn: Fiinpro, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Việt Nam

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does and seeks to do business with companies covered in its research reports. As a result, investors should be aware that the firm may have a conflict of interest that could affect the objectivity of this report. Investors should consider this report as only a single factor in making their investment decision. Analysts employed by Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd., or a non-US affiliate thereof, are not registered/qualified as research analysts with FINRA, may not be associated persons of the member and may not be subject to FINRA restrictions on communications with a subject company, public appearances and trading securities held by a research analyst account. For analyst certification and important disclosures, refer to the Compliance & Disclosure

Dự phóng kết quả kinh doanh 2024-2025

Năm	Dự phóng 2024 (cũ)	Dự phóng 2024 (mới)	%yoy	2025F	%yoy	Chú thích
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	19,516	16,580	-4.50%	20,827	25.62%	<ul style="list-style-type: none"> - Dự nợ cho vay bán lẻ của VIB cuối Q3/2024 ở mức 81% trên tổng dự nợ. Ban lãnh đạo chia sẻ đây là tỷ lệ phù hợp cho VIB về lâu dài. Chúng tôi kỳ vọng VIB đạt mức tăng trưởng tín dụng 18% cho 2024 và 2025. Thu nhập lãi thuần giảm nhẹ 4.5% trong 2024 trước khi phục hồi nhờ NIM tạo đáy trong năm 2024 và phục dần vào 2025 (lãi suất liên ngân hàng kỳ vọng ổn định và giảm nhẹ theo đà giảm của Fed, lãi suất cho vay ưu đãi bước vào giai đoạn thả nổi lãi suất cuối 2025): <ul style="list-style-type: none"> - Trong Q2/2024, VIB đã đẩy mạnh các gói vay mua nhà với các mức lãi suất ưu đãi 5.9%-6.9%-7.9%. Dự nợ vay bình quân (ticket size) của nhóm cho vay mua nhà của VIB quanh mức 2-4 tỷ đồng. VIB kỳ vọng mức lãi suất ưu đãi này sẽ giúp nhóm sản phẩm vay mua nhà sẽ tăng trưởng khả quan hơn. Tuy vậy, chúng tôi cho rằng với mức lãi suất vay ưu đãi trên, lợi suất tài sản của VIB có thể tiếp tục chịu áp lực giảm. - Theo VAMA, doanh số bán xe tăng trưởng mạnh mẽ trong tháng 9 nhờ vào Nghị định 109/2024/NĐ-CP ban hành ngày 29/8/2024 giúp giảm 50% lệ phí trước bạ. Nghị định này kéo dài 3 tháng từ 01/09/2024. Nhờ vậy, mảng cho vay mua xe của VIB tăng trưởng tốt trở lại trong Q3/2024. - Trong năm 2024, chi tiêu thẻ của VIB kỳ vọng tăng trưởng 30-40%. Xét cho giai đoạn 2023-2026, chúng tôi kỳ vọng chi tiêu thẻ của VIB có thể đạt mức CAGR khoảng 25%/năm

Thu nhập ngoài lãi (tỷ đồng)	5,117	4,069	-15.23%	4,734	16.34%	<p>Với triển vọng phục hồi kém khả quan của mảng phí dịch vụ (mảng Bancassurance), chúng tôi hạ ước tính mảng thu nhập ngoài lãi trong năm 2024.</p> <p>- VIB đã tích cực xóa (write-off) nợ xấu nội bảng trong thời gian qua. Với phần lớn danh mục cho vay bán lẻ có tài sản đảm bảo (với số hồng/sổ đỏ), chúng tôi kỳ vọng thu nhập khác từ xử lý nợ sẽ cải thiện dần từ Q4/2024. Ban lãnh đạo kỳ vọng thu hồi 366 tỷ đồng trong Q4/2024. Xét cho 2024, ngân hàng đặt mục tiêu thu hồi 1,400 tỷ đồng và 1,500 tỷ đồng cho năm 2025.</p>
Tổng thu nhập hoạt động (tỷ đồng)	24,633	20,649	-6.82%	25,561	23.79%	
LNTT (tỷ đồng)	10,703	8,414	-21.39%	11,686	38.90%	
LNST (tỷ đồng)	8,567	6,731	-21.40%	9,349	38.90%	<p>- Chúng tôi điều chỉnh tăng dự báo nợ xấu năm 2024 của VIB lên mức 3.5% (từ mức 3.0%), với LLR mục tiêu quanh 55%.</p> <p>- Chi phí hoạt động 2024-2025 tăng 15%. CIR năm 2025 sẽ quay về quanh mức 34%.</p>
Tỷ lệ nợ xấu- NPL (%)	3.0%	3.50%		3.30%		<p>Dư nợ nhóm 2 đã giảm 4 quý liên tiếp và tiến gần tới mức bình quân của 2020-2022. Chúng tôi cho rằng đây là tín hiệu sớm báo hiệu tỷ lệ nợ xấu của VIB đã tiến tới vùng đỉnh và kỳ vọng sẽ giảm dần trong 2 năm tới.</p>
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu - LLR (%)	71.15%	54.3%		55.0%		
Tăng trưởng tín dụng - Ytd (%)	16.0%	18.00%		18.00%		<p>- Tăng trưởng tín dụng khả quan hơn kỳ vọng của chúng tôi. Chúng tôi nâng tăng trưởng tín dụng lên mức 18%</p> <p>- Không thay đổi so với báo cáo gần nhất</p>
Tăng trưởng tiền gửi khách hàng - Ytd (%)	14.0%	14.0%		18.0%		
Tỷ lệ thu nhập lãi thuần - NIM (TTM %)	4.55%	3.84%		4.15%		

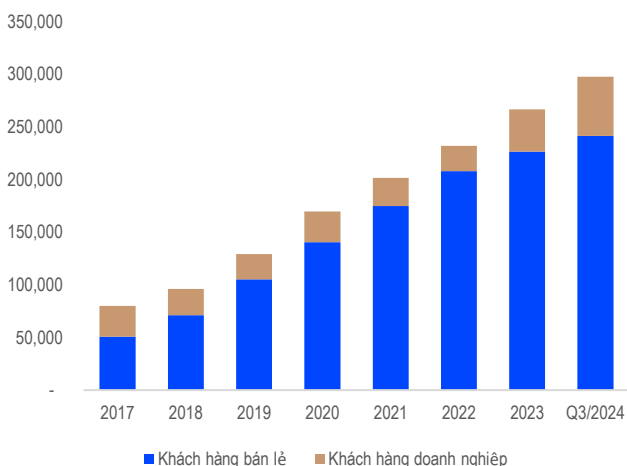
Tổng quan doanh nghiệp

Lịch sử công ty

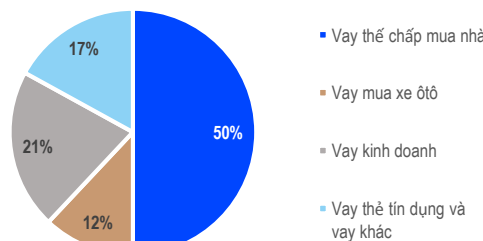
VIB được thành lập theo Giấy phép số 0032/NH-GP được cấp ngày 24 tháng 4 năm 1993 và chính thức đi vào hoạt động vào ngày 13 tháng 5 năm 1993. VIB được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 21 tháng 11 năm 2006. Sau đó, vào ngày 09 tháng 12 năm 2020, VIB chính thức chuyển niêm yết sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).

Cơ cấu danh mục cho vay của VIB

Cơ cấu cho vay khách hàng theo đối tượng (tỷ đồng)



Cơ cấu cho vay mảng bán lẻ cuối Q3/2024 (%)

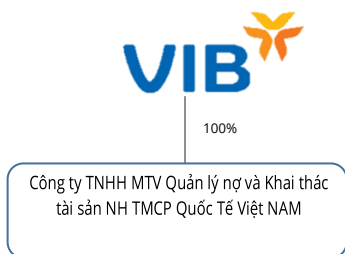


Nguồn: VIB

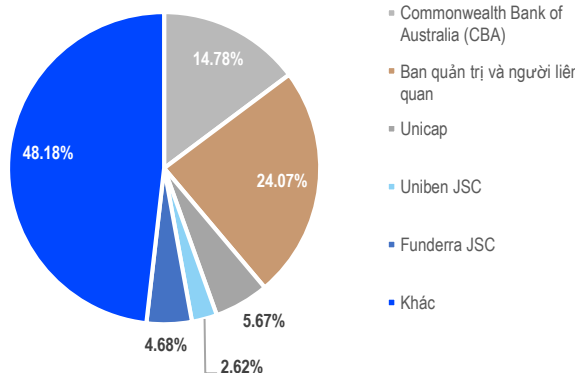
Cấu trúc sở hữu của VIB

Theo báo cáo vào thời điểm cuối năm 2023, nhà đầu tư lớn nhất của VIB là Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia (CBA), sở hữu 20.0%. CBA đã có mặt từ năm 2010. Tuy vậy, năm 2024 chứng kiến một số sự thay đổi trong cơ cấu sở hữu của VIB. Từ tháng 7/2024, VIB đã khóa giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài xuống chỉ còn 4.99%. Không lâu sau đó, CBA đã thông báo muốn thoái vốn khỏi VIB. Tính tới thời điểm ra báo cáo, CBA đã thực hiện giao dịch thỏa thuận bán lần lượt 5% và 10% vào các ngày 26/09 và 29/10. CTCP Unicap – một doanh nghiệp mới thành lập vào tháng 09/2024- đã thông tin cho biết là người mua 5% cổ phần của CBA. Hiện tại, CBA nắm dưới 5% cổ phần tại VIB.

Công ty con của VIB



Cơ cấu cổ đông của VIB Q3/2024 (%)



Nguồn: Fiipro

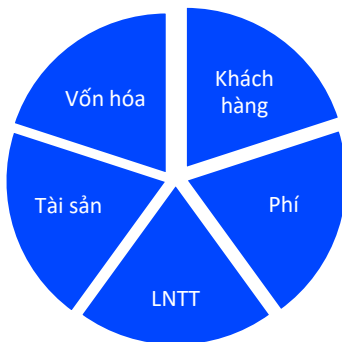
Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2017-2026

Kế hoạch Chuyển đổi số của VIB tập trung phát triển mảng ngân hàng bán lẻ. Kế hoạch được xây dựng trên 3 trụ cột: ngân hàng số, số hóa và dữ liệu.

- Ngân hàng số: VIB cam kết mang đến cho khách hàng trải nghiệm ngân hàng trực tuyến thuận tiện, nhanh chóng và an toàn.
- Số hóa: VIB số hóa tất cả các quy trình nội bộ của mình để nâng cao hiệu quả và giảm chi phí.
- Dữ liệu: VIB sử dụng phân tích dữ liệu để hiểu rõ hơn nhu cầu và sở thích của khách hàng.

Mục tiêu tăng trưởng theo kế hoạch chuyển đổi số của VIB

Tăng trưởng CAGR giai đoạn 2017-2026 ở mức **20-30%**



Nguồn: VIB

Định giá và Khuyến nghị

Định giá cập nhật với khuyến nghị GIỮ, giá mục tiêu VND 21,600

Chúng tôi đưa ra định giá ban đầu về Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) với khuyến nghị NẮM GIỮ và giá mục tiêu là 21,600 đồng.

Phương pháp định giá

Chúng tôi áp dụng kết hợp phương pháp định giá thu nhập thặng dư (RI) và P/B với tỷ trọng lần lượt là 30%/70% để định giá VIB.

Đối với phương pháp P/B, chúng tôi lấy giá trị nhỏ hơn 1 độ lệch chuẩn so với P/B trung bình 5 năm của VIB là 1.2 lần để phản ánh sự khó khăn trong ngắn hạn của VIB. Với BVPS 2025 ở mức 17,592 đồng/cp, giá mục tiêu cho VIB được ước tính ở mức 21,110 đồng/cp.

Chi phí vốn (%)	
Chi phí vốn (%)	14.6
Lãi suất phi rủi ro (%)	2.9
Phần bù rủi ro vốn cổ phần (%)	9.00
Beta	1.3

Phương pháp RI (Unit: Tỷ đồng)	2024F	2025F	2026F	2027F	2028F
Chi phí vốn	14.6%	14.6%	14.6%	14.6%	14.6%
Chi phí vốn sau 2026					14.6%
LNST	6,731	9,349	12,133	16,353	18,051
Lợi nhuận thặng dư (RI)	707	2,269	3,740	6,220	5,815
Giá trị hiện tại RI	683	1,913	2,752	3,994	3,259

Lợi nhuận thặng dư dài hạn	56,568
Tốc độ tăng trưởng dài hạn	2.00%

Giá trị hiện tại RI dài hạn (Tỷ đồng)	31,698
Giá trị hiện tại RI (Tỷ đồng)	12,601
Vốn ban đầu (Tỷ đồng)	39,942
Chiết khấu	20%
Tổng giá trị (Tỷ đồng)	67,394
Số lượng cổ phiếu (Tỷ)	2.98
Giá mục tiêu (VND)	22,622

Định giá cổ phiếu		
Phương pháp	Tỷ trọng	Giá mục tiêu
Residual income	30%	22,622
P/B target (1.2x)	70%	21,110
Giá mục tiêu (VND)		21,564

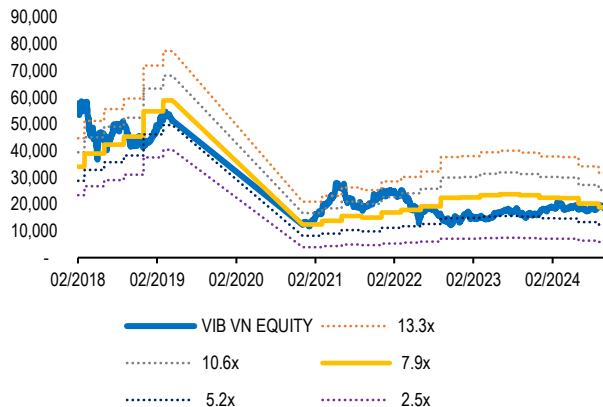
Nguồn: Shinhan Securities Vietnam

PER of VIB



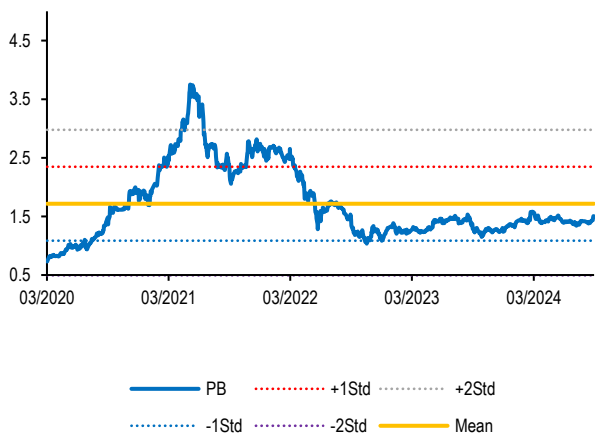
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

PER of VIB



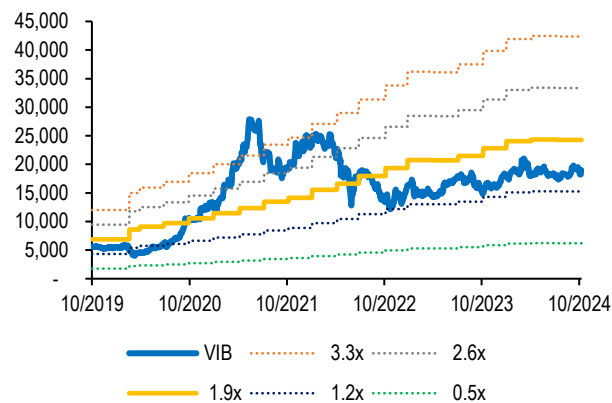
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

PBR of VIB



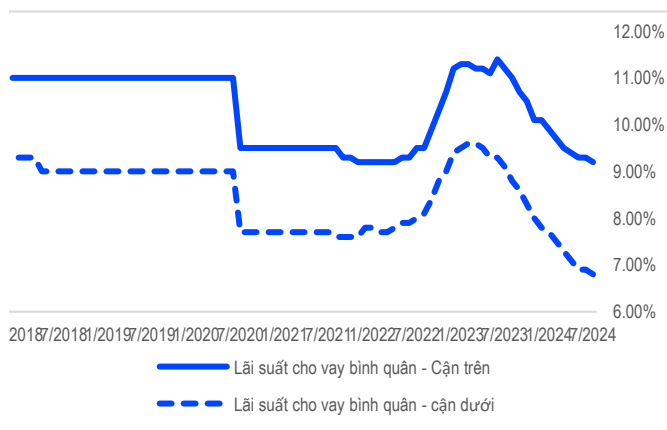
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

PBR of VIB



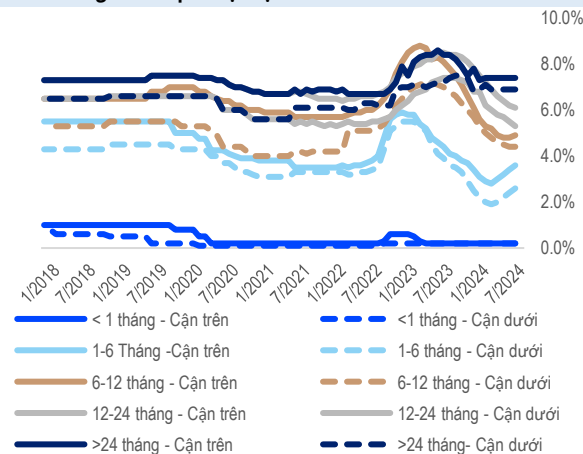
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất cho vay bình quân tại Việt Nam



Nguồn: SBV, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất tiền gửi bình quân tại Việt Nam



Nguồn: SBV, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Sự kiện quan trọng của VIB



Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Rủi ro

Tăng trưởng chậm hơn kỳ vọng

Tăng trưởng tín dụng của VIB trong năm 2024 thấp hơn dự báo 16% của chúng tôi do nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp và cá nhân yếu. Lãi suất liên ngân hàng duy trì ở mức cao và lãi suất cho vay phải hạ thấp để tăng trưởng tín dụng khiến NIM của VIB thu hẹp.

Nguy cơ nợ xấu gia tăng

Mặc dù họ không nắm giữ trái phiếu doanh nghiệp và danh mục cho vay ít tiếp xúc với nhà phát triển bất động sản nhưng trong trường hợp thị trường bất động sản phục hồi chậm hơn dự kiến, tác động tiêu cực có thể lan sang phần còn lại của ngành.

Appendix: Financial statements

Cân đối kế toán

Năm (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F	2025F
Tổng tài sản	309,517	342,799	409,881	467,717	551,646
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1,522	1,618	1,681	2,158	2,546
Tiền gửi tại NHNN	24,891	10,063	8,218	8,091	9,547
Tiền gửi và cho vay TCTD khác	27,985	51,900	68,198	70,975	89,020
Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	21	157	157	157
Cho vay khách hàng	199,116	228,879	262,074	309,451	365,352
Hoạt động mua nợ	159	103	16	16	16
Chứng khoán đầu tư	44,737	40,279	60,988	67,011	73,637
Góp vốn, đầu tư dài hạn	70	69	69	69	69
Tài sản cố định	604	700	756	907	1,088
Bất động sản đầu tư	3	3	3	3	3
Tài sản Có khác	10,431	9,165	7,720	8,878	10,210
Tổng nợ	285,226	310,148	371,942	423,134	499,237
Nợ chính phủ và NHNN	-	-	-	-	-
Tiền gửi và vay các TCTD khác	64,456	71,166	98,640	107,363	123,050
Tiền gửi của khách hàng	173,565	200,124	236,577	269,698	318,244
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư của CP và TCTD khác	73	8	7	7	7
Phát hành giấy tờ có giá	42,298	31,775	23,897	31,066	40,386
Các khoản nợ khác	4,834	7,075	12,821	15,000	17,550
Vốn chủ sở hữu	24,291	32,651	37,939	44,583	52,409
Vốn của tổ chức tín dụng	21,887	27,291	34,046	25,370	25,370
Quý của tổ chức tín dụng	1,787	2,518	3,470	4,480	5,882
Lợi nhuận chưa phân phối	6,971	9,055	9,099	14,733	21,157
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Tổng cộng nguồn vốn	309,517	342,799	409,881	467,717	551,646

Chỉ số tài chính

Năm	2021	2022	2023	2024F	2025F
Tăng trưởng (% YoY)					
Dư nợ cho vay	18.87	15.10	14.83	18.00	18.00
Tiền gửi của khách hàng	15.44	15.30	18.22	14.00	18.00
Vốn chủ sở hữu	35.15	34.42	16.20	17.51	17.55
Tổng tài sản	26.50	10.75	19.57	14.11	17.94
Thu nhập lãi thuần	39.08	26.63	16.03	(4.50)	25.62
Thu nhập ngoài lãi	13.07	0.67	55.07	(15.23)	16.34
PPOP	42.34	23.43	31.10	(16.10)	28.91
LNTT	38.05	32.08	1.15	(21.39)	38.90
LNST	38.07	32.12	1.11	(21.39)	38.90
Lợi nhuận (%)					
NIM	4.33	4.54	4.62	3.84	4.15
ROA	2.27	2.48	2.24	1.5	1.8
ROE	30.33	29.75	24.26	16.3	19.3
Thanh khoản (%)					
Tổng dư nợ/Tổng tiền gửi (Pure LDR)	116.10	115.90	112.58	116.53	116.53
Chất lượng tài sản					
Tỷ lệ đòn bẩy (x)	12.74	10.50	10.80	10.49	10.53
Tỷ lệ NPL (%)	2.32	2.45	3.14	3.50	3.30
Tỷ lệ LLR (%)	51.40	53.89	51.00	54.29	55.02
Chi phí tín dụng/Dư nợ cho vay (%)	1.18	1.31	1.60	1.60	1.50
Chi phí tín dụng/Dư nợ tín dụng (%)	0.78	0.55	1.81	1.59	1.49
Giá trị trên mỗi cổ phiếu (VND)					
EPS	4,127	4,018	3,375	2,259	3,138
BPS	15,640	15,492	14,955	14,965	17,592
PPOP	6,187	5,627	6,130	4,379	5,645

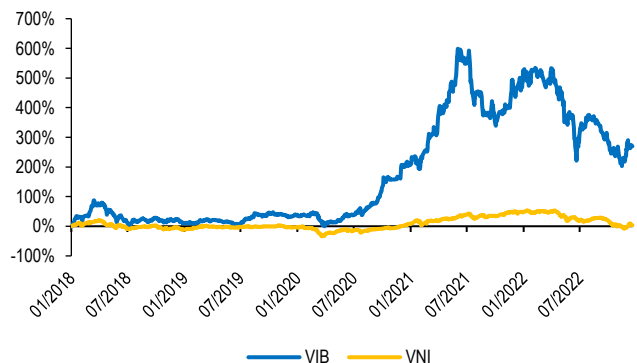
Source: Company data, Shinhan Securities Vietnam

Kết quả hoạt động

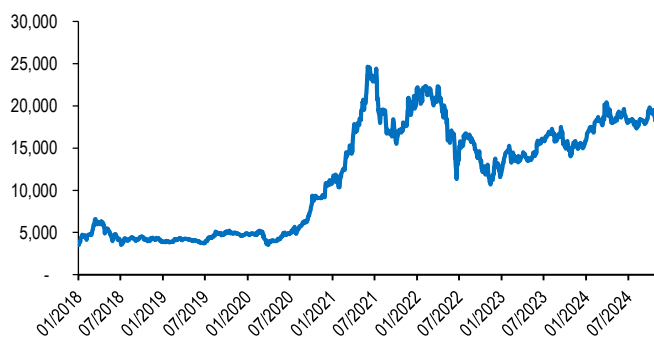
Năm (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F	2025F
Thu nhập lãi	20,975	27,509	35,568	33,305	39,653
Chi phí lãi	(9,159)	(12,547)	(18,207)	(16,725)	(18,825)
Thu nhập lãi thuần	11,816	14,963	17,361	16,580	20,827
Từ hoạt động dịch vụ	2,742	3,188	3,327	2,903	3,426
Từ hoạt động kinh doanh ngoại hối vàng	(87)	(275)	548	145	171
Từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-	-
Từ mua bán chứng khoán đầu tư	197	(176)	130	-	-
Từ hoạt động khác	221	355	792	1,021	1,137
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2	3	3	-	-
Tổng thu nhập ngoài lãi	3,075	3,095	4,800	4,069	4,734
Tổng thu nhập hoạt động	14,891	18,058	22,160	20,649	25,561
Chi phí hoạt động	(5,282)	(6,197)	(6,611)	(7,602)	(8,743)
LN thuần từ hoạt động kinh doanh trước dự phòng rủi ro tín dụng (PPOP)	9,609	11,861	15,550	13,047	16,819
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(1,598)	(1,280)	(4,847)	(4,633)	(5,132)
Tổng lợi nhuận trước thuế	8,011	10,581	10,703	8,414	11,686
Thuế TNDN	(1,601)	(2,112)	(2,141)	(1,683)	(2,337)
Tổng lợi nhuận sau thuế	6,410	8,469	8,562	6,731	9,349
LNST thuộc về công ty mẹ	6,410	8,469	8,562	6,731	9,349

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB VN)

Giá cổ phiếu



Giá mục tiêu



Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (VND)	Khoảng giá MT (%)	
			TB	Max/Min
08/04/2024 (Báo cáo lần đầu)	GIỮ	21,373	21.3	1.4/50.9
05/11/2024 (BC cập nhật)	GIỮ	21,564	18.6	1/44

Lưu ý: Tính toán chênh lệnh giá mục tiêu dựa trên 12 tháng qua

Shinhan Securities Vietnam

Cổ phiếu

- ♦ **MUA:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ 15% trở lên
- ♦ **GIỮ:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ -15% đến 15%
- ♦ **BÁN:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng thấp hơn -15%

Ngành

- ♦ **TÍCH CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị MUA
- ♦ **TRUNG LẬP:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị GIỮ
- ♦ **TIÊU CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị BÁN

Compliance & Disclosure Notice

Analyst Certification

- ◆ The following analysts hereby certify that their views about the companies and securities discussed in this report are accurately expressed and that they have not received and will not receive direct or indirect compensation in exchange for expressing specific recommendations or views in this report: Phuong Nguyen

Important Disclosures & Disclaimers

- ◆ As of the date of publication, Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does not beneficially own 1% or more of any class of common equity securities of the following companies mentioned in this report: VIB VN
- ◆ Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or one of its affiliates, and/or their respective officers, directors, or employees may have interests, or long or short positions, and may at any time make purchases or sales as a principal or agent of the securities of the companies mentioned in this report.
- ◆ As of the date of publication, research analysts responsible for this report and members of their households do not have any financial interest in the debt or equity securities of the companies mentioned in this report.
- ◆ Research analysts responsible for this report receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. including profits derived from investment banking. The analysts responsible for this report may also receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of sales and trading businesses relating to the class of securities or financial instruments for which such analysts are responsible.
- ◆ All opinions and estimates regarding the companies and their securities are accurate representations of the research analysts' judgments and may differ from actual results.
- ◆ This report is intended to provide information to assist investment decisions only, and should not be used or construed as an offer or a solicitation of an offer to buy or sell any securities. The information herein has been obtained from Nguồns deemed reliable, but such information has not been independently verified and no guarantee, representation, or warranty, expressed or implied, is made as to its accuracy, completeness, or correctness. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. makes the best effort but does not guarantee the accuracy, completeness, or correctness of information and opinions translated into English from original Vietnamese language materials. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. accepts no liability whatsoever for any direct, indirect, and/or consequential loss arising from any use of this material or its contents. Stock selection and final investment decisions should be made at the investor's own and sole discretion.
- ◆ This report is distributed to our customers only, and any unauthorized use, duplication, or redistribution of this report is strictly prohibited.
- ◆ Investing in any Vietnamese securities or related financial instruments discussed in this research report may present certain risks. The securities of Vietnamese issuers may not be registered with, or be subject to the regulations of, the US Securities and Exchange Commission. Information on Vietnamese securities or related financial instruments may be limited. Foreign companies may not be subject to audit and reporting standards and regulatory requirements comparable to those in effect within the US. The value of any investment or income from any securities or related financial instruments discussed in this research report denominated in currencies other than the Vietnamese won is subject to exchange rate fluctuations that may have a positive or adverse effect on the value of or income from such securities or related financial instruments.

Distribution

- ◆ United States: This report is distributed in the US by Shinhan Investment America, Inc., a member of FINRA/SIPC, and is only intended for major US institutional investors as defined in Rule 15a-6(a)(2) of the US Securities Exchange Act of 1934. All US persons that receive this document by their acceptance thereof represent and warrant that they are major US institutional investors and have not received this report under any express or implied understanding that they will direct commission income to Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates. Pursuant to Rule 15a-6(a)(3), any US recipient of this document wishing to effect a transaction in any securities discussed herein should contact and place orders with Shinhan Investment America, Inc., which accepts responsibility for the contents of this report in the US. The securities described herein may not have been registered under the US Securities Act of 1933, as amended, and, in such case, may not be offered or sold in the US or to US persons unless they have been registered or are in compliance with an exemption from registration requirements.
- ◆ All Other Jurisdictions: Customers in all other countries who wish to effect a transaction in any securities referenced in this report should contact Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates only if distribution to or use by such customer of this report would not violate applicable laws and regulations and not subject Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. and its affiliates to any registration or licensing requirement within such jurisdiction.



Shinhan Investment Network

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

Hong Kong

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

Indonesia

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

Shanghai

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

Ho Chi Minh

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang, Thu Thiem Ward,
Thu Duc City, HCM City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

Ha Noi

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000